

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33 /2023/KDTM-PT

Ngày: 28/12/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thị Hồng Dung

- *Các thẩm phán*: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Bà Hà Thị Phương Thanh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Văn Ban – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Ngọc Chúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 19/2023/TLPT- KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐPT- KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2023.

Do bản án sơ thẩm số 10/2023/KDTM.ST ngày 30/5/2023 của TAND quận Ninh Kiều có kháng cáo, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH MTV D**

Người đại diện theo pháp luật: Trần Di Nhất Kiều

Địa chỉ: 53/4 quốc lộ E, khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Trần Di C** – theo giấy ủy quyền ngày 19/10/2023.

Địa chỉ: B P, phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

1. Ngân hàng P

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đào Quang T**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Việt H** – theo giấy ủy quyền ngày 14/07/2022.

Địa chỉ liên hệ: số A H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Công ty cổ phần P1.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Thanh T1**

Địa chỉ: Tổ A ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người kháng cáo: **Nguyên đơn Công ty TNHH MTV D.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/03/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/11/2017 và ngày 01/11/2018 công ty TNHH MTV D có ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ cho Công ty cổ phần P1 để bảo vệ nhà máy xử lý rác tại tổ A, ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Trong thời gian thực hiện hợp đồng công ty P1 đã thế chấp nhà máy xử lý rác cho Ngân hàng P -chi nhánh C1. Vì vậy Ngân hàng P và công ty P1 cùng tạm ứng chi trả tiền lương bảo vệ cho công ty D. Theo công văn số 215/NHPT.CT –PGDVL ngày 29/07/2019 Ngân hàng P đã yêu cầu Công ty D tiếp tục thực hiện bảo vệ nhà máy X. Đến ngày 28/11/2019 ngân hàng P và công ty P1 ngưng thanh toán phí dịch vụ bảo vệ.

Tại biên bản đối chiếu công nợ ba bên gồm Ngân hàng P, Công ty P1, Công ty D đã thể hiện: ngân hàng P, công ty P1 còn nợ tiền phí dịch vụ bảo vệ: 168.571.000đ. Nay công ty D yêu cầu Ngân hàng P, Công ty P1 cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền 168.571.000 đ và lãi đối với số tiền trên từ ngày 02/03/2020 đến thời điểm xét xử sơ thẩm với mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Ngân hàng P trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngân hàng P không ký hợp đồng bảo vệ với công ty D. Ngân hàng P thanh toán tiền phí dịch vụ bảo vệ theo đề nghị tạm ứng của công ty cổ phần P1. Công ty cổ phần P1 đã thừa nhận việc tạm ứng để thanh toán nợ của Công ty P1. Việc ký đối chiếu công nợ ba bên: Ngân hàng P, công ty cổ phần P1, Công ty D là để xác nhận số tiền ngân hàng phát triển đã tạm ứng cho công ty P1. Không phải xác nhận nợ của ngân hàng P đối với công ty D.

Bị đơn Công ty cổ phần P1 đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ngân hàng P giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Bị đơn công ty cổ phần P1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Tại bản án sơ thẩm số 13/2023/KDTM.ST ngày 30/5/2023 của TAND quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần P1 có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV D số tiền 168.571.000đ (một trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn đồng) còn nợ theo hợp đồng dịch vụ bảo vệ và 54.473.157đ (năm mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm năm mươi bảy đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thanh toán số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Ngân hàng P có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền 168.571.000đ (một trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn đồng) còn nợ theo hợp đồng dịch vụ bảo vệ và 54.473.157đ (năm mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm năm mươi bảy đồng) tiền lãi.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/6/2023 ông Trần Di C là đại diện nguyên đơn có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại trách nhiệm của Ngân hàng đối với phí thanh toán phí dịch vụ bảo vệ cho nguyên đơn, yêu cầu Ngân hàng L chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 168.571.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- **Về tố tụng:** Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

- **Về nội dung:** Căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 02/03/2020 đề nghị Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV D. Buộc Công ty cổ phần P1 trả cho nguyên đơn số tiền 168.571.000đ còn nợ theo hợp đồng dịch vụ và lãi 54.473.157đ. Tổng số tiền: 223.044.157đ.

Ngân hàng P thực hiện việc tạm ứng thanh để thanh toán cho nguyên đơn theo đề nghị của công ty P1, công ty P1 đã cam kết nhận nợ đối với khoản tiền tạm ứng nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ngân hàng P phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán phí dịch vụ bảo vệ của nguyên đơn. Nguyên đơn kháng cáo không cung cấp chứng cứ mới nào khác để chứng minh trách nhiệm liên đới của ngân hàng, nên không có cơ sở để xem xét, đề nghị y án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ và bản đối chiếu công nợ ngày 02/03/2020 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 168.571.000đ và lãi. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “tranh chấp hợp đồng dịch vụ”. Một trong các bị đơn: Ngân hàng P có địa chỉ: A H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty cổ phần P1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Công ty cổ phần P1 theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào bản đối chiếu công nợ ngày 02/03/2020 nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần P1 và Ngân hàng P có nghĩa vụ liên đới thanh toán tiền dịch vụ bảo vệ còn nợ 168.571.000đ và lãi đối với số tiền trên kể từ ngày

02/03/2020 đến thời điểm xét xử (ngày 30/05/2023) với mức lãi suất 10% một năm là 54.473.157đ. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu 223.044.157đ.

Xét thấy, Công ty cổ phần P1 ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ với công ty D để thực hiện việc bảo vệ tài sản, thiết bị của Công ty tại địa chỉ: ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 02/03/2020 Công ty P1 và Công ty D đã ký bản đối chiếu công nợ, xác nhận Công ty P1 còn nợ số tiền 168.571.000 đồng nên Công ty D yêu cầu Công ty P1 thanh toán số tiền trên và lãi là phù hợp.

Tuy nhiên, đối với Công ty D yêu cầu Công ty P1 và Ngân hàng P cùng thực hiện nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền 223.044.157đồng là không phù hợp thực tế vì: Ngân hàng P không ký hợp đồng bảo vệ, nghĩa vụ bảo vệ tài sản nguyên đơn thực hiện là đối với tài sản của công ty P1. Ngân hàng P có văn bản đôn đốc Công ty D thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ là theo yêu cầu của Công ty P1. Ngân hàng P thực hiện việc tạm ứng thanh toán cho nguyên đơn theo đề nghị Công ty P1 và khi đó Công ty P1 cam kết nhận nợ đối với khoản tiền tạm ứng thanh toán cho Công ty D. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Ngân hàng P có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền 223.044.157 đồng cho Công ty D.

[4] *Về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:* Yêu cầu xem xét lại trách nhiệm của Ngân hàng đối với phí thanh toán phí dịch vụ bảo vệ cho nguyên đơn, yêu cầu Ngân hàng L chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 168.571.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ mới nào khác để chứng minh trách nhiệm liên đới của ngân hàng, do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bản án sơ thẩm xử là có căn cứ được giữ nguyên.

[5] *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty cổ phần P1 phải chịu 11.152.000đ (mười một triệu, một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

[6] *Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:* Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm về số tiền tạm ứng án phí chưa đúng quy định.

[7] Nhận xét và đề nghị của kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ VS Đông Dương.

- Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV D.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần P1 có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV D số tiền 168.571.000đ (một trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn đồng) còn nợ theo hợp đồng dịch vụ bảo vệ và 54.473.157đ (năm mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm năm mươi bảy đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thanh toán số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Ngân hàng P có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền 168.571.000đ (một trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn đồng) còn nợ theo hợp đồng dịch vụ bảo vệ và 54.473.157đ (năm mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm năm mươi bảy đồng) tiền lãi.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV D được nhận lại 4.214.500đ (bốn triệu, hai trăm mười bốn nghìn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001901 ngày 04/04/2022.

Bị đơn: Công ty Cổ phần P1 phải chịu 11.152.000đ (mười một triệu, một trăm năm mươi hai nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

4. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH MTV D phải chịu 2.000.000 đồng; khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001215 ngày 13/6/2023 của Chi cục THA dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thì nguyên đơn còn được nhận lại 1.000.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 28/12/2023).

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- TAND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phan Thị Hồng Dung